

Số: /KH-CTK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện

Phương án Điều tra thủy sản năm 2025 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 1700/QĐ-BKHĐT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1417/QĐ-TCTK ngày 18/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra thủy sản. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Cục Thống kê (sau đây viết gọn là Cục) xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra thủy sản là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành thủy sản; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất thủy sản của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài tỉnh; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh. Đối với điều tra thủy sản ven biển thực hiện hằng tháng tại huyện Kim Sơn.

2. Đối tượng điều tra

- Các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác, giống thủy sản) được nuôi trồng, khai thác của các đơn vị điều tra;
- Tàu thuyền khai thác thủy sản biển.

3. Đơn vị điều tra

- UBND các xã trên địa bàn tỉnh có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn;
- UBND các phường/thị trấn ở khu vực thành thị trên địa bàn tỉnh có diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn phường/thị trấn từ 0,2 ha trở lên;
- UBND các xã/phường/thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản biển trên địa bàn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản; sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; chuyên nuôi cá cảnh;
- Các hộ nuôi trồng thủy sản (chỉ điều tra các hộ có sản phẩm thu hoạch trong kỳ); các hộ chuyên sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; các hộ chuyên nuôi cá cảnh;
- Hộ khai thác thủy sản (Không điều tra các hộ làm thuê thủy sản).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ với điều tra chọn mẫu tương ứng từng kỳ điều tra.

1. Kỳ điều tra 01/6/2025

1.1. Điều tra toàn bộ áp dụng đối với các đơn vị

- UBND các xã trên địa bàn tỉnh có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn;
- UBND các phường/thị trấn ở khu vực thành thị trên địa bàn tỉnh có diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn từ 0,2 ha trở lên;
- UBND các xã/phường/thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản biển trên địa bàn tỉnh;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản; sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; chuyên nuôi cá cảnh;
- Hộ chuyên sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; các hộ chuyên nuôi cá cảnh.

1.2. Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với hộ nuôi trồng thủy sản

2. Kỳ điều tra 01/12/2025

2.1. Điều tra toàn bộ áp dụng đối với các đơn vị

- UBND các xã trên địa bàn tỉnh có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn;
- UBND các phường/thị trấn ở khu vực thành thị trên địa bàn tỉnh có diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn từ 0,2 ha trở lên;
- UBND các xã/phường/thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản biển trên địa bàn tỉnh;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản; sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; chuyên nuôi cá cảnh;
- Hộ chuyên sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; các hộ chuyên nuôi cá cảnh.

2.2. Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các đơn vị

- Hộ nuôi trồng thủy sản;
- Hộ khai thác thủy sản biển không sử dụng phương tiện cơ giới.

3. Kỳ điều tra tháng

- Điều tra chọn mẫu tàu/thuyền khai thác thủy sản biển để thu thập thông tin về sản lượng thủy sản khai thác biển đại diện theo từng nhóm nghề gắn với nhóm công suất (nhóm nghề - công suất) của chuyến khai thác gần nhất;

- Điều tra chọn mẫu tàu/thuyền thu thập thông tin về tình hình hoạt động của tàu/thuyền để tính hệ số hoạt động của tàu/thuyền. Hệ số hoạt động của tàu là xác suất để một tàu/thuyền khai thác thủy sản của một nhóm nghề - công suất thực hiện khai thác thủy sản biển vào một ngày bất kỳ trong tháng.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện tại thời điểm 01/6/2025, thời điểm 01/12/2025 và các ngày trong tháng (đối với điều tra khai thác thủy sản biển).

2. Thời kỳ điều tra

2.1. Kỳ điều tra 01/6/2025

Thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng trước thời điểm điều tra, tính từ 01/12/2024 đến 31/5/2025.

2.2. Kỳ điều tra 01/12/2025

Thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng, tính từ 01/6/2025 đến 30/11/2025; Riêng điều tra khai thác thủy sản nội địa và điều tra khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới, thời kỳ thu thập thông tin 12 tháng, tính từ 01/12/2025 đến 30/11/2025.

2.3. Kỳ điều tra tháng

Thời kỳ thu thập thông tin về sản lượng khai thác là thời gian đi biển của chuyến khai thác gần thời điểm điều tra nhất.

3. Thời gian điều tra

3.1. Kỳ 01/6/2025 và 01/12/2025

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn tối đa là 25 ngày, tính từ thời điểm 01/6/2025 và 01/12/2025.

3.2. Điều tra tháng

Thời gian thu thập thông tin rải đều các ngày trong tháng.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng hai phương pháp dưới đây để thu thập thông tin

4.1. Thu thập số liệu trực tiếp

Đối với đơn vị điều tra là hộ nuôi trồng, khai thác thủy sản; tàu/thuyền khai thác thủy sản biển: Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) đến gặp trực tiếp chủ hộ, chủ tàu/thuyền (hoặc người nắm được tình hình sản xuất nuôi trồng, khai thác thủy sản của hộ) để phỏng vấn và nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử;

Đối với điều tra sản lượng khai thác thủy sản biển, trong kỳ điều tra, trường hợp tàu mẫu vẫn chưa cập bến, có thể tìm một tàu khác có cùng nghề khai thác và công suất tương đương đã về bến để thay thế;

Riêng đối với điều tra hoạt động tàu, nếu ĐTV không liên lạc được với chủ tàu mẫu thì có thể khai thác qua các nguồn khác như người nhà của chủ tàu,... không được thay thế tàu mẫu đã chọn.

4.2. Thu thập số liệu gián tiếp

Công chức Văn phòng - Thống kê xã hoặc ĐTV có trách nhiệm thu thập thông tin sản xuất thủy sản trên địa bàn của thôn, xã thông qua các tài liệu sẵn có;

Chi cục Thống kê các huyện, khu vực (sau đây viết gọn là các Chi cục Thống kê) cung cấp tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử Điều tra thủy sản của Tổng cục Thống kê cho cấp xã và phối hợp với Lãnh đạo xã lựa chọn, hướng dẫn người được giao nhiệm vụ thu thập số liệu và hoàn thiện phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử Điều tra thủy sản của Tổng cục Thống kê;

Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác, các Chi cục Thống kê giải thích, hướng dẫn phương pháp ghi phiếu điều tra cho đơn vị được điều tra; cấp tài khoản và mật khẩu để đơn vị được điều tra tự đăng nhập và cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử Điều tra thủy sản của Tổng cục Thống kê. Trường hợp đơn vị được điều tra không cung cấp thông tin trực tuyến, có thể ghi, cung cấp thông tin theo mẫu phiếu điều tra quy định và gửi về các Chi cục Thống kê.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập các thông tin chủ yếu sau:

- Diện tích, thể tích nuôi trồng thủy sản chia theo loại mặt nước, loại thủy sản, hình thức nuôi trồng và phương thức nuôi trồng;
- Số lượng, công suất và chiều dài tàu/thuyền khai thác thủy sản biển;
- Số ngày hoạt động của tàu/thuyền khai thác biển;
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác;
- Số lượng con giống và số tiền bán giống thủy sản;
- Số lượng cá cảnh và trị giá cá cảnh bán ra;
- Giá bán và doanh thu bán sản phẩm thủy sản đối với hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản.

2. Phiếu điều tra

Các loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này bao gồm:

- (1) Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XA,THON: Phiếu thu thập thông tin tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy sản nội địa của hộ trên địa bàn xã, thôn;
- (2) Phiếu số 01B-6T/ĐTTS-XA: Phiếu thu thập thông tin về tàu, thuyền khai thác thủy sản biển và số hộ khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới trên địa bàn xã;

(3) Phiếu số 02-6T.N/ĐTTS-DN,HTX: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác;

(4) Phiếu số 03-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi cá tra nước ngọt của hộ mẫu;

(5) Phiếu số 04-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi tôm nước lợ của hộ mẫu;

(6) Phiếu số 05-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi thủy sản trọng điểm của hộ mẫu;

(7) Phiếu số 06-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi thủy sản còn lại của hộ mẫu;

(8) Phiếu số 07-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi thủy sản trọng điểm lồng, bè của hộ mẫu;

(9) Phiếu số 08-6T.N/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động nuôi thủy sản còn lại lồng, bè của hộ mẫu;

(10) Phiếu số 09-6T.N/ĐTTS-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất giống, thuần dưỡng giống và nuôi cá cảnh của hộ;

(11) Phiếu số 10/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về khai thác thủy sản nội địa của hộ mẫu;

(12) Phiếu số 11/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới của hộ mẫu;

(13) Phiếu số 12A-T/ĐTTS: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động tàu/thuyền khai thác thủy sản biển;

(14) Phiếu số 12B-T/ĐTTS-HM: Phiếu thu thập thông tin về sản lượng khai thác thủy sản biển của hộ mẫu.

- **Kỳ điều tra tháng:** Áp dụng phiếu mục (13), (14);

- **Kỳ điều tra 01/6/2025:** Áp dụng các loại phiếu mục: (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7); (8); (9); (10);

- **Kỳ điều tra 01/12/2025:** Áp dụng toàn bộ các phiếu.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra thủy sản sử dụng 04 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật theo quy định;

4. Danh mục nghề khai thác thủy sản biển: Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

1.1. Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử: Áp dụng các loại phiếu mục: (4); (5); (6); (7); (8); (9); (11); (12); (14). Trong quá trình điều tra thực địa, thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu;

- Phiếu điều tra trực tuyến: Áp dụng các loại phiếu mục: (1); (2); (3); (10); (13). Sau khi ĐTV/người cung cấp thông tin hoàn thành điền thông tin trên máy tính, thông tin trên phiếu được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

1.2. Tích hợp vào dữ liệu chung và chiết xuất dữ liệu

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử và dữ liệu phiếu điều tra trực tuyến được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra thủy sản; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp và suy rộng cho cấp tỉnh, theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Kế hoạch này.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra

1.1. Các Chi cục Thống kê

- Thực hiện rà soát, cập nhật địa bàn có nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 01/RS- ĐB); rà soát, cập nhật danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 02/RS-DN) theo từng kỳ điều tra, gửi kết quả rà soát, cập nhật về Phòng Thu thập Thông tin thống kê theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 trước ngày **26/5/2025** và kỳ 01/12/2025 trước ngày **25/11/2025**;

- Triển khai thu thập thông tin, đồng thời hoàn thành việc nhập thông tin Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XA, THON; Phiếu số 01BT/ĐTTS-XA trên Trang thông tin điện tử Điều tra thủy sản của Tổng cục Thống kê, thời gian thực hiện theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 hoàn thành trước ngày **06/6/2025** và kỳ 01/12/2025 hoàn thành trước ngày **08/12/2025**;

- Sau khi có danh sách các xã mẫu, tiến hành lập bảng kê thôn và bảng kê hộ của xã mẫu gửi về Phòng Thu thập Thông tin thống kê theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 trước ngày **16/6/2025** và kỳ 01/12/2025 trước ngày **15/12/2025**.

1.2. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

- Gửi danh sách địa bàn có nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 01/RS-ĐB); danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 02/RS-DN) theo từng kỳ điều tra qua hộp thư gso của các Chi cục Thống kê để triển khai công tác rà soát, cập nhật theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 trước ngày **15/5/2025** và kỳ 01/12/2025 trước ngày **14/11/2025**;

- Căn cứ kết quả điều tra Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XA,THON; Phiếu số 01BT/ĐTTS-XA thực hiện chọn mẫu gửi các Chi cục Thống kê theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 trước ngày **10/6/2025** và kỳ 01/12/2025 trước ngày **10/12/2025**;

- Phối hợp với các Chi cục Thống kê chọn hộ mẫu đối với tôm sú, tôm thẻ, con nuôi trọng điểm; thôn mẫu, hộ mẫu đối với thủy sản nuôi nước lợ còn lại, thông báo danh sách hộ mẫu điều tra và số lượng mẫu đến các Chi cục Thống kê theo 2 kỳ: Kỳ 01/6/2025 trước ngày **16/6/2025** và kỳ 01/12/2025 trước ngày **15/12/2025**.

2. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

2.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Tổng cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Cục duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức-Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết, theo quy định phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thu thập Thông tin thống kê sau khi đã được Lãnh đạo Cục phê duyệt.

2.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Cục giao Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động tuyển chọn số lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước từ cơ sở, tại các xã/phường/thị trấn (Lưu ý: Tuyển chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê; ưu tiên những người đã từng tham gia các kỳ điều tra thủy sản, những người nắm rõ tình hình sản xuất thủy sản trên địa bàn như trưởng thôn, xóm,... Các Chi cục Thống kê lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2024**; giao Phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở tờ trình của các Chi cục Thống kê lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Cục trưởng ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2024**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Cục giao Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Cục và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Cục trưởng phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế, các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê chủ động tuyển chọn GSV là Lãnh đạo và công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

2.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Cục giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục, Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2024**.

3. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

3.1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Cục; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp và hợp tác xã là đơn vị điều tra, cấp phát đến ĐTV; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Cục phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày **26/12/2024**.

3.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Chi cục Thống kê thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

4. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trung tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định tại Văn bản số 244/CTK-TTTTTK ngày 29/3/2024 của Cục về hướng dẫn quản lý, sử dụng các loại thẻ trong điều tra thống kê.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Tổ chức điều tra thu thập thông tin tại cơ sở

- Thực hiện thu thập thông tin phiếu Capi (Phiếu số 04-6T.N/ĐTTS-HM, Phiếu 05- 6T.N/ĐTTS-HM, Phiếu 06-6T.N/ĐTTS-HM, Phiếu 07-6T.N/ĐTTS-HM, Phiếu 10/ĐTTS-HM, Phiếu 11/ĐTTS-HM) theo từng kỳ điều tra, như sau:

- + Kỳ 01/6: Thời gian từ ngày **17/6/2025** đến ngày **25/6/2025**;
- + Kỳ 01/12: Thời gian từ ngày **17/12/2025** đến ngày **25/12/2025**.

- Thực hiện thu thập thông tin phiếu Webfom (Phiếu 02-6T.N/ĐTTS-DN, Phiếu 09- 6T.N/ĐTTS-HO) theo từng điều tra, như sau:

+ Kỳ 01/6: Thời gian từ ngày **01/6/2025** đến ngày **25/6/2025**;

+ Kỳ 01/12: Thời gian từ ngày **01/12/2025** đến ngày **25/12/2025**.

- Điều tra tháng: Thời gian thu thập mỗi tháng 10 ngày, rải đều các ngày trong tháng.

2. Điều tra viên

Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra thủy sản khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;

ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn, ghi thông tin vào phiếu điều tra phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn;

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

3. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thu thập Thông tin thống kê lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Cục phê duyệt (theo Mẫu số 01, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-CTK ngày 16/12/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Phương án điều tra thống kê năm 2025), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **28/12/2024**;

- Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến tập trung vào quá trình tập huấn, thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, nghiệm thu phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

3.1. Đối với GSV cấp huyện

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng đơn vị điều tra và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

3.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn điều tra trong mỗi huyện được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Cục

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức các Phòng: Thu thập Thông tin thống kê, Thống kê Kinh tế, Thống kê Tổng hợp và Thống kê Xã hội;
- Cấp huyện: Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra thủy sản năm 2025 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Phối hợp với Phòng Thống kê Kinh tế thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, gửi dữ liệu điều tra và báo cáo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Tổng cục Thống kê theo quy định.

2. Phòng Thống kê Kinh tế

Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Tổng cục Thống kê giao.

3. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục (qua Phòng Thu thập Thông tin Thống kê) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với Phòng Thống kê Kinh tế thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra từng kỳ điều tra.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do Phòng Thu thập Thông tin thống kê lập, Kế toán Cục tổng hợp, thẩm định trình Cục trưởng phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và Ứng dụng CNTT;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phòng thuộc Cơ quan Cục;
- Chi cục Thống kê các huyện, khu vực;
- Kế toán Cục;
- Lưu: VT, TTTTTC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng